TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 20/2017/DS-ST
Ngày 10.8.2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoàng Thương
Ông Lê Duy Cửu

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Anh Tuấn – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 10.8.2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLST-DS ngày 29/3/2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXXST-DS ngày 28/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.
Địa chỉ: số 72 phố T, phường T, quận H, Thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: Ông Nguyễn Văn H là nhân viên theo Giấy uỷ quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08.02.2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V và Giấy uỷ quyền số 1409/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 15/3/2017, *có mặt*

Bị đơn: Bà Đặng Thị H - sinh năm 1977
Trú tại: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đ, *có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15.3.2017, bản tự khai ngày 25.5.2017, biên bản hòa giải ngày 29/6/2017 và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 28/12/2013, bà Đặng Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20131231-142003-0008 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 28.350.000 đồng với lãi suất 2,5% tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 43.372.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng.

Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.204.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.232.000 đồng. Bắt đầu trả từ ngày 01/02/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng được 09 kỳ với số tiền 12.040.000 đồng. Kể từ ngày 25/6/2015, bà H không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Sau khi Ngân hàng khởi kiện thì bà H đã trả thêm 2.408.000 đồng vào các ngày 01/6/2017 và ngày 10/7/2017.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Đặng Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 28.924.000 đồng, trong đó nợ gốc tới hạn là 19.836.815 đồng, lãi tới hạn 9.087.185 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 29/6/2017 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là bà Đặng Thị H trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về việc ký kết hợp đồng tín dụng và các điều khoản trong hợp đồng tín dụng như đại diện Ngân hàng trình bày.

Thực hiện hợp đồng, tôi đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng trước khi khởi kiện với số tiền 12.040.000 đồng, sau khi Ngân hàng khởi kiện tôi trả được 2.408.000 đồng. Số tiền tôi còn nợ Ngân hàng cả gốc và lãi là 28.924.000 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu tôi phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 28.924.000 đồng, trong đó nợ gốc tới hạn là 19.836.815 đồng, lãi tới hạn 9.087.185 đồng thì tôi đồng ý. Tuy nhiên vì điều kiện khó khăn nên tôi đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 8/2017 cho đến khi hết nợ.

**** Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm :***

Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131231-142003-0008 ngày 28/12/2013 (bản sao), Giấy ủy quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08/02/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V (bản sao), Giấy ủy quyền số 1049/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 15/3/2017 (bản gốc), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (bản sao), Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản sao), giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của đương sự (bản photo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có địa chỉ thường trú tại thôn L, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp tống đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định, đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử.

[2] Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131231-142003-0008 ngày 28/12/2013 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và bà Đặng Thị H đã tuân thủ các qui định của pháp luật về nội dung và hình thức của hợp đồng nên có hiệu lực pháp luật. Đây là hợp đồng tín dụng cho vay phân kỳ trả gốc và lãi, sau khi ký hợp đồng thì bà H đã trả cho Ngân hàng được 09 kỳ với tổng số tiền là 12.040.000 đồng và sau đó không trả tiền theo thỏa thuận hợp đồng đã ký, sau khi Ngân hàng khởi kiện bà H tiếp tục trả được 2.408.000 đồng. Số tiền bà H còn nợ Ngân hàng là 28.924.000 đồng, trong đó nợ gốc là 19.836.815 đồng và nợ lãi là 9.087.185 đồng. Hết thời hạn thanh toán nợ theo hợp đồng nhưng bà H đã không trả hết nợ nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận. Do đó, xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP V về việc yêu cầu bà Đặng Thị H trả dứt điểm số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận và căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự buộc bà Đặng Thị H trả số tiền là 28.924.000 đồng (hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP V trong đó nợ gốc là 19.836.815 đồng và nợ lãi là 9.087.185đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Đặng Thị H phải chịu là 1.446.200đ (*một triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm đồng*) (28.924.000đ x 5% = 1.446.200đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Đặng Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử : Buộc bà Đặng Thị H trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 28.924.000 đồng (*hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 19.836.815 đồng và nợ lãi là 9.087.185 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Đặng Thị H phải chịu là 1.446.200đ (*một triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm đồng*). Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 783.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 3064 ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 10/8/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương